

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2210/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021 - 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”;*

*Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 4192/TTr-SYT ngày 08/11/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021-2030.

**Điều 2.** Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Duy Hưng**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình chăm sóc dinh dưỡng  
1000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao  
tâm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2030**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
- Chỉ thị số 46/CT-TTg ngày 21/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác dinh dưỡng trong tình hình mới;
- Quyết định số 226/QĐ-TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;
- Thông tư số 38/2016/TT-BYT ngày 31/10/2016 của Bộ Y tế quy định một số biện pháp thúc đẩy việc nuôi con bằng sữa mẹ tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Kế hoạch số 512/KH-UBND ngày 03/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về triển khai thực hiện chương trình hành động quốc gia “Không còn nạn đói” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025;
- Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tâm vóc người Việt Nam”.

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em dưới 2 tuổi trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao tâm vóc, thể lực người dân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

## 2. Mục tiêu cụ thể

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2030
<b>1</b>	<b>Mục tiêu 1: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em dưới 5 tuổi</b>			
1.1	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	26,9	26,4
1.2	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	16,5	16,0
1.3	Tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp dưới 2.500g	%	< 8	< 7
1.4	Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai	%	< 25,5	< 23,5
<b>2</b>	<b>Mục tiêu 2: Nâng cao tỷ lệ thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho người chăm sóc trẻ</b>			
2.1	Tỷ lệ bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm	%	70	80
2.2	Tỷ lệ bà mẹ cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu	%	35	40
2.3	Tỷ lệ bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi	%	50	60
2.4	Tỷ lệ bà mẹ cho trẻ từ 6 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách	%	60	70

## III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

**1. Phạm vi thực hiện:** Trên địa bàn toàn tỉnh.

### 2. Đối tượng

- Phụ nữ mang thai; bà mẹ có con dưới 2 tuổi, trẻ em 0 - 24 tháng tuổi.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## IV. GIẢI PHÁP

### 1. Giải pháp về chỉ đạo điều hành

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự phối hợp đồng bộ với trách nhiệm cao nhất của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong tổ chức thực hiện kế hoạch. Lồng ghép nội dung hoạt động vào nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chăm sóc sức khỏe nhân dân các cấp.

- Quán triệt, triển khai tiếp tục thực hiện Luật Trẻ em năm 2016, Nghị định số 100/2014/NĐCP của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, Chỉ thị số 46/CT-TTg ngày 21/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dinh dưỡng trong tình hình mới và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến dinh dưỡng và khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ.

- Xây dựng các chỉ tiêu về dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời và đưa vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của từng địa phương. Lồng ghép các chỉ tiêu dinh dưỡng của các chương trình, dự án về dinh dưỡng tại địa phương.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và xã hội hóa để đẩy mạnh và tăng cường đầu tư cho hoạt động dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời. Đề xuất các giải pháp huy động, khuyến khích các tổ chức xã hội và doanh nghiệp tham gia thực hiện kế hoạch.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu về dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời, đảm bảo tính bền vững của các hoạt động can thiệp dinh dưỡng đã được triển khai.

## **2. Giải pháp về thông tin, truyền thông và vận động thay đổi hành vi về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời**

- Nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông, đa dạng hóa các phương tiện truyền thông, loại hình truyền thông từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện, xã và thôn/tổ dân phố để tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, ngành, đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương chính sách, các hướng dẫn, khuyến cáo về dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời.

- Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền về lợi ích của việc khám thai định kỳ, chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, cho trẻ bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, ăn bổ sung hợp lý, bổ sung vi chất dinh dưỡng...

- Tăng cường truyền thông giáo dục dinh dưỡng nâng cao kiến thức cộng đồng về dinh dưỡng hợp lý cho các nhóm đối tượng, chú trọng nâng cao hiểu biết và thực hành dinh dưỡng hợp lý của phụ nữ mang thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ... Đẩy mạnh truyền thông trực tiếp đến các đối tượng, vùng có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao. Nâng cao chất lượng bữa ăn gia đình, đảm bảo an ninh lương thực hộ gia đình thông qua mô hình VAC.

- Phổ biến kiến thức và kỹ năng truyền thông cho cán bộ y tế, y tế thôn bản, cán bộ hội phụ nữ về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời. Chú trọng thông tin, truyền thông qua hệ thống y tế cơ sở và các tổ chức hội, đoàn thể tại những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức các hoạt động biểu dương bằng hình thức phù hợp đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích, các mô hình thực hiện có hiệu quả.

### **3. Giải pháp về chuyên môn, kỹ thuật**

- Triển khai toàn diện các can thiệp về chăm sóc dinh dưỡng cho 1000 ngày đầu đời bao gồm: Chăm sóc sức khỏe và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi; định kỳ theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ. Ưu tiên can thiệp theo vùng địa lý và các nhóm đối tượng có nguy cơ cao, các nhóm dễ bị tổn thương hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

- Tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, đội ngũ y tế thôn bản, các cô đỡ thôn bản về chăm sóc sức khỏe và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; hướng dẫn cho trẻ ăn bổ sung hợp lý; theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em dưới 2 tuổi.

- Can thiệp dinh dưỡng cho những đối tượng có nguy cơ cao như nữ thanh niên, phụ nữ mang thai và bà mẹ cho con bú nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng bào thai.

- Tổ chức các lớp tư vấn, nói chuyện chuyên đề về dinh dưỡng, hướng dẫn thực hành dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ có con dưới 2 tuổi tại cộng đồng. Phổ biến, hướng dẫn chế độ dinh dưỡng, khẩu phần ăn phù hợp cho từng nhóm tuổi, nhóm đối tượng đặc thù.

- Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thúc đẩy mô hình sản xuất để tạo nguồn thực phẩm sẵn có, đảm bảo an ninh lương thực tại hộ gia đình. Khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng như muối được tăng cường I-ốt, dầu ăn được tăng cường vitamin A, bột mì được tăng cường sắt, kẽm.

- Bổ sung viên nang vitamin A liều cao cho trẻ em 6-60 tháng tuổi và bà mẹ sau sinh trong vòng một tháng đầu, trẻ em dưới 5 tuổi có nguy cơ cao. Bổ sung viên sắt, đa vi chất cho phụ nữ có thai, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ; kẽm cho trẻ tiêu chảy.

- Hỗ trợ sản phẩm dinh dưỡng giàu năng lượng cho trẻ suy dinh dưỡng cấp tính.

- Thực hành vệ sinh và tẩy giun cho bà mẹ và trẻ em

- Xây dựng và triển khai các mô hình điểm về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời và nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

- Bổ sung vật tư, trang thiết bị dụng cụ phục vụ chương trình.

#### **4. Giải pháp về phối hợp liên ngành**

Phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố trong việc triển khai công tác dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành để nâng cao hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng ở từng địa phương.

#### **5. Giải pháp về theo dõi, giám sát, đánh giá**

- Nâng cao năng lực quản lý và giám sát của hệ thống dinh dưỡng trên phạm vi toàn tỉnh, tăng cường năng lực giám sát trong tình huống khẩn cấp.

- Xây dựng các chỉ số giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình. Theo dõi, giám sát thường quy và tổ chức điều tra đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi tại 30 cụm xã hằng năm nhằm đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện của kế hoạch.

### **V. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hoạt động đào tạo, tập huấn**

- Tổ chức các hội thảo triển khai kế hoạch và vận động nguồn lực hỗ trợ cho Chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời tại địa phương.

- Tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, chuyên trách dinh dưỡng, y tế thôn bản về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời, về kỹ năng tư vấn...

- Tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin, giáo dục, truyền thông để nâng cao năng lực tuyên truyền, phổ biến về chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời.

#### **2. Hoạt động truyền thông**

- Xây dựng và phát sóng trên đài truyền hình, đài phát thanh địa phương các chương trình giáo dục phổ biến kiến thức, các buổi tọa đàm về chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời...

- Tổ chức các chiến dịch, sự kiện truyền thông hưởng ứng Tuần lễ thế giới nuôi con bằng sữa mẹ, Tuần lễ dinh dưỡng và phát triển, Ngày vi chất dinh dưỡng, viết bài về nuôi con bằng sữa mẹ, nuôi dưỡng trẻ nhỏ...

- Tổ chức các lớp học tư vấn tiền sản/góc truyền thông tư vấn/lồng ghép trong chăm sóc trước sinh/khám thai để hướng dẫn cho phụ nữ mang thai/bà mẹ về chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và trong cộng đồng.

- Triển khai các hoạt động truyền thông tư vấn dựa vào cộng đồng như câu lạc bộ, nhóm hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ, tư vấn tại hộ gia đình...

### **3. Triển khai các hoạt động can thiệp về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời**

- Tổ chức sàng lọc và đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ em dưới 2 tuổi. Theo dõi tăng trưởng của trẻ theo quy định của chương trình dinh dưỡng hiện hành.

- Quản lý và điều trị suy dinh dưỡng cấp tính theo hướng dẫn quốc gia. Hỗ trợ các sản phẩm dinh dưỡng để phục hồi dinh dưỡng trẻ em bị suy dinh dưỡng cấp tính.

- Cung cấp dịch vụ tư vấn dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời từ khi bà mẹ mang thai cho đến khi trẻ được 2 tuổi, lồng ghép trong khi khám thai, thăm hộ gia đình, đợt tiêm chủng.

- Thực hiện khám thai đầy đủ, tư vấn cho phụ nữ có thai về chăm sóc dinh dưỡng, nuôi con bằng sữa mẹ và lựa chọn cơ sở y tế phù hợp để sinh con.

- Triển khai can thiệp chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau khi sinh. Nuôi trẻ non tháng/nhẹ cân bằng phương pháp Kanguru. Hỗ trợ, khuyến khích và bảo vệ nuôi con bằng sữa mẹ tại cơ sở y tế và cộng đồng.

- Tổ chức các lớp tư vấn, nói chuyện chuyên đề về dinh dưỡng kết hợp với hướng dẫn thực hành dinh dưỡng cho các đối tượng là phụ nữ mang thai, bà mẹ có con dưới 2 tuổi; bà mẹ có con từ 2 - 5 tuổi bị suy dinh dưỡng tại cộng đồng.

- Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em 6-24 tháng theo hướng dẫn quốc gia.

- Thực hiện tẩy giun định kỳ cho trẻ em 24 - 60 tháng tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Cấp bổ sung vật tư, trang thiết bị dụng cụ phục vụ chương trình: Cân, thước đo trẻ em, bộ dụng cụ thực hành dinh dưỡng, biểu đồ tăng trưởng...

- Xây dựng và triển khai các mô hình điểm tại một số xã khó khăn trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai phòng tư vấn dinh dưỡng tại tỉnh và 8 Trung tâm Y tế huyện, thành phố; góc tư vấn dinh dưỡng tại các Trạm Y tế.

#### **4. Hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá**

- Xây dựng các chỉ số giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình.

- Thiết lập hệ thống theo dõi, thu thập thông tin phục vụ cho việc đánh giá, giám sát và kết quả thực hiện chương trình.

- Thực hiện khảo sát, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình tại các địa phương.

### **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện kế hoạch từ các nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

- Sau khi kết thúc giai đoạn 2022 - 2025, tiếp tục xây dựng nhu cầu kinh phí cho giai đoạn tiếp theo (2026 - 2030).

### **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện và triển khai các giải pháp, nội dung hoạt động theo Kế hoạch; chủ động hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả.

- Hằng năm chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể và đề xuất kinh phí thực hiện trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị tuyến Trung ương, các tổ chức quốc tế, các chương trình dự án có liên quan nhằm tranh thủ nguồn lực và sự hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá các nội dung của Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả về Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.



## **2. Sở Tài chính**

- Hằng năm, Sở Tài chính phối hợp với Sở Y tế rà soát, đề xuất Bộ Tài chính xem xét, hỗ trợ kinh phí từ nguồn Ngân sách Trung ương cho tỉnh Bắc Kạn để thực hiện chương trình.

- Căn cứ khả năng ngân sách, tham mưu cân đối, bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành.

## **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo cơ quan thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời trên các phương tiện thông tin đại chúng. Kiểm soát tốt việc quảng cáo về sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật.

## **4. Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn, Báo Bắc Kạn**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thường xuyên các kiến thức, các hoạt động của Kế hoạch chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng tin, bài, tăng về số lượng trên các trang, mục chuyên đề, thực hiện các chuyên mục, phát thanh, chương trình phóng sự truyền hình...

## **5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chỉ đạo việc tăng cường sản xuất và chế biến thực phẩm sẵn có tại các địa phương nhằm đảm bảo an ninh lương thực, nâng cao thu nhập và cải thiện bữa ăn cho người dân. Hướng dẫn các địa phương phát triển sản xuất, phát triển mô hình sinh thái vườn - ao - chuồng. Vận động các hộ chăn nuôi và trồng trọt đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng.

Chủ trì, phối hợp với các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và giải pháp thực hiện các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp để đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm trên địa bàn toàn tỉnh.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý, khai thác hiệu quả các công trình cấp nước sạch trên địa bàn.

## **6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức hội, đoàn thể tỉnh**

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với chặt chẽ với Sở Y tế trong công tác tuyên truyền, vận động, tăng cường sự ủng hộ về chính sách và nguồn lực cho công tác chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời đến các tầng lớp Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, thái độ, hành vi của người dân về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời.

## **7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Xây dựng kế hoạch, xác định các giải pháp cụ thể tổ chức triển khai thực hiện, đưa các chỉ tiêu về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương. Tăng cường đầu tư từ ngân sách địa phương kết hợp với hỗ trợ của trung ương, của tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác để tập trung thực hiện các mục tiêu của kế hoạch.

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch, thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các chỉ tiêu, mục tiêu về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời theo lộ trình.

- Lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng vào các chương trình, dự án, các hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương để đạt các mục tiêu về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương; định kỳ trước ngày 20/11 hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) về kết quả triển khai thực hiện./.